

Tân Hồng, ngày tháng 9 năm 2021

Số: /KH-THCSND

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2021 – 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ hướng dẫn số 1056/PGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Phòng GDĐT Tân Hồng, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2021-2022;

Trường THCS Nguyễn Du xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 cụ thể như sau :

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên ngoài

a. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách để phát triển giáo dục, có những chính sách hỗ trợ người học. Chính quyền địa phương và lãnh đạo Phòng GDĐT quan tâm nhiều đến phát triển giáo dục của nhà trường, sự giúp đỡ của Hội đồng bộ môn thông qua việc học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ tài liệu, học tập và nâng cao tay nghề chuyên môn thông qua các đợt hội thảo, hội giảng...

- Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và CMHS:

+ Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT huyện Tân Hồng quan tâm chỉ đạo về mặt nhân sự cũng như công tác chuyên môn.

+ Ban đại diện CMHS luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, tinh thần để nhà trường làm tốt công tác giáo dục.

- Cơ chế chính sách:

+ Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường tiếp tục thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Các chế độ chính sách ở nhà trường luôn được công khai rõ ràng, các chế độ đối với giáo viên và học sinh luôn kịp thời, số lượng học sinh tuyển vào lớp 6 ổn định. Phụ huynh và học sinh ngày càng có sự tin tưởng cao đối với nhà

trường, công tác xã hội hóa ở nhà trường ngày càng phát triển.

- Sự phát triển kinh tế địa phương: Tình hình chính trị an ninh quốc phòng ở địa phương ổn định, kinh tế đang từng bước phát triển. Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế địa phương, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh học sinh có nhiều chuyển biến, quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em.

- Yếu tố văn hóa-xã hội: Học sinh có truyền thống hiếu học, nhân dân có truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, tích cực trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Yếu tố công nghệ thông tin: Trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ CBQL, GV, NV trong đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc soạn, giảng. Đa số học sinh và cha mẹ học sinh sử dụng được các thiết bị công nghệ thông tin để liên lạc với nhà trường.

b. Nguy cơ (Thách thức)

- Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và CMHS: Còn một số PHHS có trình độ dân trí thấp, chưa quan tâm hoặc quan tâm chưa đúng mức đến công tác giáo dục. Mặt bằng dân trí còn thấp, còn một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con em, còn tư tưởng khoán trắng việc học cho nhà trường.

- Cơ chế chính sách: Việc giao quyền cho nhà trường thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm còn chưa rõ ràng, chưa minh bạch.

- Sự phát triển kinh tế địa phương: Còn nhiều học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn về kinh tế.

- Yếu tố văn hóa-xã hội: Đa số học sinh là con nông dân, vì vậy khả năng học tập cũng còn nhiều hạn chế, học sinh còn nghỉ học theo mùa vụ.

- Yếu tố công nghệ thông tin: Học sinh dễ bị nghiện game, trang mạng xã hội, dễ bị sa ngã do những phần tử xấu trên mạng dụ dỗ lôi kéo.

2. Bối cảnh bên trong

a. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí: Đơn vị có 18 giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, 1 giáo viên chưa đạt chuẩn, giáo viên có thâm niên nghề, tuổi đời trung bình là 38 tuổi. Có 100% CBQL, GV, NV có trình độ tin học cơ bản trở lên, sử dụng khá tốt tin học văn phòng. Có 98% CBQL, GV, NV có trình độ Chứng chỉ A tiếng Anh trở lên. Có 03 CBQL, GV, NV trình độ trung cấp lý luận chính trị, Có 04 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Học sinh: Đa số học sinh chăm ngoan có tinh thần học tập tốt. Nhà trường đào tạo ra nhiều học sinh chăm ngoan hiếu học. Trong đó có một số em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và tỷ lệ trúng tuyển vào THPT nhiều năm qua luôn đạt 99,0% trở lên. Đây là nền tảng để nhà trường tiếp tục bồi dưỡng học sinh nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Kinh phí hằng năm đảm bảo cho việc cấp phát lương và các chế độ chính sách cho người lao động, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo phục vụ việc dạy và học.

- Truyền thống nhà trường: Tập thể sư phạm đoàn kết. GV, HS tích cực tham gia các phong trào thi đua và đạt giải cao hàng năm nhất là các hội thi: khoa học kỹ thuật, hội thi học sinh giỏi.

- Hoạt động dạy học: GV thực hiện đúng theo kế hoạch dạy học của nhà trường, có sự sáng tạo, linh hoạt trong giảng dạy.

b. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Một vài giáo viên lớn tuổi ngại đổi mới, năng lực chuyên môn chưa đồng đều.

- Học sinh: Chất lượng giáo dục hàng năm mặc dù có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn thiếu hiệu quả, thiếu định hướng phát triển bền vững. Một số học sinh chưa thực hiện tốt việc tự học, tự nghiên cứu. Một số học sinh nghiện game, bỏ học nhiều, một số học sinh bị ảnh hưởng của một bộ phận thanh thiếu niên sống đua đòi phần nào gây khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục đạo đức.

- Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: các trang thiết bị đã đầu tư quá lâu nay đã lỗi thời, một số DDDH không sử dụng được. Phòng học bộ môn bị xuống cấp đã gây trở ngại cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Hoạt động dạy học: Phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa theo hướng phát triển năng lực học sinh. Số lượng giáo viên giỏi chưa tăng, giáo viên thực sự giỏi về chuyên môn để làm nòng cốt còn ít. Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục, không tự học, chưa nhạy bén trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và giáo dục học sinh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông tổng thể;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ

quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với Chương trình GDPT 2006 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với Chương trình GDPT 2018.

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc
6	2	81			
7	3	112			
8	3	104			
9	2	70			
Tổng	10	367			

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Phòng học: (tổng số phòng là 8 phòng học

- Phòng học bộ môn: Phòng bộ môn Tin học;

- Phòng thí nghiệm, thực hành: Phòng Môn Hóa- sinh; P; Phòng Môn Lý-Công nghệ;

- Phòng chức năng: Phòng Thư viện; Phòng y tế; Phòng Kế toán; Phòng Văn thư-Lưu trữ; Phòng Truyền thống; Phòng Đoàn-Đội; Phòng họp hội đồng; Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Phòng Công đoàn; Phòng Tư vấn học đường (hay quản sinh).

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối 6 (02lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông); không thực hiện dạy học môn tự chọn; Tổ chức dạy học 09 buổi/tuần (06 buổi sáng, 03 buổi chiều), Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng Ngữ văn, Toán, Tiếng anh.

Khối 7-8-9 (8 lớp): Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT).
3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần, tổng cộng 70 tiết.

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề:

-Tháng 09+10: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng ngừa ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ;

-Tháng 11: Chủ đề “Trường em sạch, đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Ngày hội vệ sinh học đường.

-Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: HS đền thờ liệt sĩ, nghe Hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân và ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.

-Tháng 01+02: Chủ đề “Mừng Đảng-Mừng xuân” Hình thức tổ chức: hội diễn văn nghệ.

-Tháng 04: Chủ đề: “Ngày hội đọc sách” Hình thức tổ chức: thi kể chuyện theo sách;

-Tháng 05: Chủ đề “Hướng nghiệp, phân luồng học sinh lớp 9” Hình thức tổ chức: Mời các trường nghề về đề tư vấn trực tiếp cho HS, PHHS và tổ chức cho HS, PHHS đi trải nghiệm thực tế tại các trường nghề của tỉnh.

3.5.Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối lớp 6:

-Tổ chức dạy chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/lớp;

-Hình thức: dạy trên lớp, dạy trải nghiệm;

-Nội dung: dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế xã hội, môi trường của địa phương;

-Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Tỉnh Đồng Tháp biên soạn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1. Chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học; hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục cấp trung học cơ sở theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; thực hiện hiệu quả mục tiêu

của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh lớp 6 thực hiện chương trình GDPT 2018, kết quả đạt được:

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
81	74	7	72	9	68	13
Tỷ lệ%	91,3	8,7	88,8	11,2	83,9	16,1

TS HS	Năng lực đạt thù													
	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
81	75	6	74	7	75	6	76	5	75	6	69	12	79	2
Tỷ lệ%	92,5	7,5	91,3	8,7	92,5	7,5	93,8	6,2	92,5	7,5	85,1	14,9	97,5	2,5

- Về phẩm chất

TSHS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
81	81	0	81	0	75	6	81	0	75	6
Tỷ lệ%	100	0	100	0	92,5	7,5	100	0	92,5	7,5

2.2. Đối với các lớp 7-8-9:

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi được huy động đến lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Học sinh xếp loại về phẩm chất: Tốt, Khá đạt từ 98% trở lên, không có xếp loại yếu;

- Học sinh xếp loại về năng lực: từ Trung bình trở lên đạt từ 98%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 04 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

2.3. Các hoạt động giáo dục

a. Học sinh

- Học sinh giỏi các hội thi: Phần đầu 50% giải/(TS học sinh dự thi) đạt cấp tỉnh.

- Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%;

- Thi tuyển sinh lớp 10 năm 2022: Phần đầu tỷ lệ 90% trở lên học sinh đạt 5 điểm/môn đối với 03 môn dự thi, không có học sinh điểm "không". Điểm mỗi môn thi Toán, Văn, Tiếng Anh lệch không quá 5% (không tính lệch âm) so với

kết quả giảng dạy cuối năm của từng môn.

b. Giáo viên

- Phân đầu 100% viên chức, người lao động thực hiện tốt đạo đức lối sống, chấp hành tốt đường lối của Đảng, chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Thiết kế tiến trình dạy học (giáo án mới) của từng bài học riêng lẻ hoặc chủ đề/chuyên đề: Mỗi môn học, trong từng học kỳ giáo viên thực hiện soạn giảng ít nhất 80% giáo án mới trên tổng số tiết theo PPCT (chia đều cho các khối lớp nếu dạy nhiều khối). Đồng thời, số giáo án mới này phải được sử dụng giảng dạy cho tất cả các lớp do giáo viên phụ trách.

- Công tác dự giờ:

+ Dự giờ: Mỗi giáo viên dự ít nhất 02 tiết/HK (dự cùng môn ở trường hoặc trường khác nhưng phải có xác nhận của Hiệu trưởng trường đến dự).

+ Được dự giờ: Mỗi giáo viên phải được dự giờ ít nhất 01 tiết/HK (dạy để GV cùng môn ở trường hoặc GV trường khác đến dự).

- Thao giảng: 01 tiết/GV/HK.

- Xây dựng và thực hiện sinh hoạt chuyên đề: Ít nhất 01 lần/tổ/HK.

- Công tác kiểm tra nội bộ: 100% giáo viên, 100% tổ chuyên môn, 100% các bộ phận được kiểm tra nội bộ.

- Phân đầu 100% CBQL, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phân đầu 100% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV.

- Phân đầu đạt 05 đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện.

- Danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến: 100%, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15% của LĐTT, Bằng khen của UBND tỉnh: 01 người; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01 người.

- Kết nạp đảng: 02 người.

- Phân đầu duy trì trường đạt tập thể lao động xuất sắc và cờ thi đua

- Phân đầu 04/04 tổ đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt và nâng dần các mức đạt được để nâng chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2021-2025.

- Phân đầu đạt Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phân đầu đạt Chi đoàn mạnh.

- Phân đầu đạt Liên đội mạnh cấp huyện.

- Công tác xây dựng trường xanh, sạch, đẹp: Duy trì đạt xanh, sạch, đẹp.

- Công tác xây dựng thư viện chuẩn: Tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn và đầu tư thêm các trang thiết bị,...

c. Về cơ sở vật chất thiết bị dạy học

- Phần đầu trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ở đơn vị. Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa nhỏ đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đề xuất UBND huyện sửa chữa các phòng học bộ môn, bổ sung trang thiết bị dạy học và bàn ghế học tập của học sinh. Đặc biệt xây thêm phòng học và phòng chức năng trong thời gian tới.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

- Đối với lớp 6:

Thực hiện Chương trình chính khóa theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH, ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch COVID-19 năm học 2021-2022.

TT	Môn học	Số tiết học từng môn		
		HKI	HKII	CN
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	- LL: 48 - CD: 18 - TN: 6	- LL: 52 - CD: 12 - TN: 4	140
2	Toán	- LL: 46 - CD: 20 - TN: 6	- LL: 52 - CD: 12 - TN: 4	140
3	Ngoại ngữ 1	- LL: 33 - CD: 15 - TN: 6	- LL: 36 - CD: 9 - TN: 6	105
4	Giáo dục công dân	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 9 - CD: 5 - TN: 3	35
5	Lịch sử và Địa lí	- LL: 28 - CD: 18 - TN: 8	- LL: 31 - CD: 12 - TN: 8	105
6	Khoa học tự nhiên	- LL: 42 - CD: 21 - TN: 9	- LL: 41 - CD: 18 - TN: 9	140
7	Công nghệ	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 9 - CD: 5 - TN: 3	35
8	Tin học	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 9 - CD: 5 - TN: 3	35

9	Giáo dục thể chất	- LL: 20 - CD: 12 - TN: 4	- LL: 18 - CD: 12 - TN: 4	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	- LL: 20 - CD: 12 - TN: 4	- LL: 18 - CD: 12 - TN: 4	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 12 - TN: 6	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 11 - TN: 6	105
Nội dung giáo dục địa phương				
12	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35
Môn học tự chọn				
13	Ngoại ngữ 2	- LL: 33 - CD: 15 - TN: 6	- LL: 36 - CD: 9 - TN: 6	105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn tự chọn)				1015
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn tự chọn)				29

- **Đối với lớp 7, 8, 9:** Tiếp tục thực hiện Chương trình chính khóa theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Hoạt động ngoại khóa

- Tăng cường thực hiện lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	GHI CHÚ
------	------	-----------	---------

SÁNG		6 giờ 45 phút đến 07 giờ 00 phút	Sinh hoạt đầu giờ
	1	07 giờ 00 phút đến 07 giờ 45 phút	
	2	07 giờ 50 phút đến 08 giờ 35 phút	
	Nghỉ giữa buổi 20 phút		
	3	08 giờ 55 phút đến 09 giờ 40 phút	
	4	09 giờ 45 phút đến 10 giờ 30 phút	
	5	10 giờ 35 phút đến 11 giờ 20 phút	
CHIỀU		12 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút	Sinh hoạt đầu giờ
	1	13 giờ 00 phút đến 13 giờ 45 phút	
	2	13 giờ 50 phút đến 14 giờ 35 phút	
	Nghỉ giữa buổi 20 phút		
	3	14 giờ 55 phút đến 15 giờ 40 phút	
	4	15 giờ 45 phút đến 16 giờ 30 phút	
	5	16 giờ 35 phút đến 17 giờ 20 phút	

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu: 100% tổ, nhóm chuyên môn được giao quyền tự chủ; Củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện nghiêm túc về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu và quản lý.

- Giải pháp:

+ Trường sẽ chuẩn bị các điều kiện cần thiết cử giáo viên tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng nội dung giáo dục địa phương.

+ Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo các chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

+ Trường sẽ chủ động rà soát đội ngũ, khẩn trương tham mưu Phòng GD&ĐT bố trí sắp xếp để bảo đảm về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và tự đánh giá của cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý.

+ Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu: 100% bộ môn phải xây dựng chủ đề dạy học đảm bảo tính logic giữa số tiết lên lớp, số tiết chủ đề, số tiết trải nghiệm phù hợp với đặc điểm nhà trường và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Giải pháp: Giao các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu: 100% giáo viên phải thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Giải pháp:

+ Chỉ đạo giáo viên chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

+ Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 04 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi một lựa chọn đúng như trước đây.

+ Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học

sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, Ban giám hiệu ký duyệt mới kiểm tra.

+ Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu: Mỗi giáo viên dự giờ ít nhất 04 tiết/HK (dự cùng môn ở trường hoặc trường khác nhưng phải có xác nhận của Hiệu trưởng trường đến dự); Mỗi giáo viên phải được dự giờ ít nhất 01 tiết/HK (dạy đề GV cùng môn ở trường hoặc GV trường khác đến dự); Thao giảng: 01 tiết/GV/HK; Xây dựng và thực hiện sinh hoạt chuyên đề: Ít nhất 01 lần/tổ/HK; Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn 02 tuần/lần.

- Giải pháp:

+ Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian lên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng, Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

+ Mọi giáo viên phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả cho các tiết học. Khuyến khích giáo viên có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng những bài học khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

+ Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

+ Đối với giáo viên: Tham gia hướng dẫn học sinh tham dự hội thi KHKT cấp huyện (ít nhất 06 giáo viên hướng dẫn); Ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện (ít nhất 02 giáo viên hướng dẫn); Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp (01 giáo viên hướng dẫn); Phát động phong trào viết SKKN, tối thiểu đạt 04 SKKN cấp huyện.

+ Đối với học sinh: Phần đầu đạt 06 sản phẩm hội thi khoa học kỹ thuật cấp huyện, 02 sản phẩm đạt cấp tỉnh; Hội thi học sinh giỏi lớp 9, phần đầu đạt 50% giải/(TS học sinh tham gia dự thi) cấp huyện, 50% giải/(TS học sinh tham gia dự thi) cấp tỉnh; Phần đầu 02 sản phẩm hội thi Ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện, Phần đầu 01 sản phẩm hội thi Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp cấp huyện.

- Giải pháp:

+ Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong giáo viên và học sinh trong các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: 20/11; 03/02; 26/3; 30/4.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học. Tổ chức và tham gia tốt các cuộc thi KHKT, ý tưởng khởi nghiệp, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp. Quán triệt trong đội ngũ tiếp tục thực hiện giảng dạy đại trà tiếng Anh chương trình 10 năm, mở lớp dạy tiếng Anh tăng cường với giáo viên người Việt, tiếp tục duy trì tổ chức dạy học tiếng Anh đối với người nước ngoài. Đổi mới kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh theo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

1.6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

+ Phần đầu trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ở đơn vị. Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa nhỏ đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy.

+ Tham mưu với Phòng GD&ĐT đề xuất UBND huyện sửa chữa các phòng bộ môn, trang bị thêm bàn ghế cho học sinh.

- Giải pháp:

+ Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác như quỹ học phí, căn tin để tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ phòng học, nhà vệ sinh,...

+ Phát động thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan duy trì tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp; Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường

+ Tổ chức kiểm tra nội bộ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Thường xuyên rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; Chỉ đạo các tổ, giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động tự đánh giá tại đơn vị theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

1.7. Phối hợp với các lực lượng giáo dục

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

+ Phối hợp với Công đoàn: rà soát, xây dựng lại các tiêu chuẩn thi đua một cách thiết thực nhằm tạo động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên dạy tốt hơn,

quản lý hiệu quả hơn. Phần đầu trong năm học tiếp tục đạt danh hiệu công đoàn vững mạnh. Phần đầu xây dựng 100% công đoàn viên đoàn kết nội bộ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong sinh hoạt cũng như trong chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu 100% công đoàn viên thực hiện tốt các phong trào của trường, của ngành, không vi phạm Luật giao thông, quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo, nội quy cơ quan. Phần đầu 100% công đoàn viên thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động của Công đoàn ngành.

+ Phối hợp với Chi đoàn giáo viên: Chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà trọng tâm là các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức cho đoàn viên học sinh. Phần đầu đến cuối năm học kết nạp 100% học sinh trong độ tuổi vào đoàn. Phối hợp với Chi đoàn trường tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể như phong trào thi đua dạy tốt, học tốt vào các chủ điểm: 20/11, 22/12, 26/3 và 30/4 để tạo không khí vui tươi phấn khởi cho công tác dạy và học.

+ Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tăng cường phối hợp với Ban Đại diện CMHS tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân, các tổ chức kinh tế, các mạnh thường quân để gây quỹ khuyến học của nhà trường, các suất học bổng nhằm hỗ trợ các hoạt động thi đua và hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá giỏi, mua BHYT cho 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Giải pháp:

+ Đối với Công đoàn: Đẩy mạnh các hoạt động Công đoàn, tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Chăm lo công tác giáo dục tư tưởng cho CBQL-GV-NV, chú trọng công tác chuyên môn; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên. Kết hợp với lãnh đạo trường thường xuyên tổ chức các đợt thi đua theo các chủ điểm và có hiệu quả.

+ Đối với chi đoàn giáo viên: Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết cho tuổi trẻ; Tăng cường công tác quản lý nề nếp, giáo dục đoàn viên học sinh, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ; Tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút học sinh tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; chú ý đến các hoạt động nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các ngày lễ lớn trong năm học góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Chi đoàn giáo viên tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên và học tập cho học sinh; Tiếp tục tổ chức hội thảo chuyên môn cho giáo viên toàn trường

+ Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh: Kện toàn lại Ban Đại diện CMHS, chọn những thành viên có uy tín trong nhân dân, tâm huyết, nhiệt tình, có điều kiện mọi mặt để bổ sung vào Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Tổ chức các cuộc họp định kỳ 3 lần/năm và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng

học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi.

1.8. Bồi dưỡng giáo viên

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu: 100% CBQL, GV phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do ngành tổ chức; 100% phải tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo các Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giải pháp: Ngay từ đầu năm học CBQL, GV phải xây dựng kế hoạch BDTX CBQL, GV; Hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ BDTX của cá nhân, đơn vị; Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng: Lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, xây dựng và đưa vào nghị quyết Nhà trường, Chi bộ về các mảng hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách, điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Chi bộ về phần công việc được giao. Định kỳ, hàng tháng có sơ kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường. Tăng cường hoạt động của các Hội đồng, như Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng,... Tiến hành kiểm tra thường xuyên để có hướng điều chỉnh uốn nắn. Bố trí phân công cán bộ giáo viên trên cơ sở năng lực, đạo đức, phẩm chất.

- Phó hiệu trưởng: Quán triệt đến toàn thể giáo viên trong đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo Công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện Tân Hồng về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Chỉ đạo tất cả giáo viên chú trọng ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học; Tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao... Tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, giáo dục kỹ năng sống đối với giáo viên thuộc tổ quản lý. Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của đơn vị; Tích cực tham mưu với lãnh đạo, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng

cao chất lượng giáo dục; Huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục đến lớp; Nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục;

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: Tổ, bộ phận: tỉ lệ 100%/năm học; Giáo viên, nhân viên: tỉ lệ ít nhất 70%/năm học.

- Kiểm tra chuyên đề: hồ sơ tổ, hồ sơ cá nhân: tỉ lệ 100%/năm

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Phân công văn thư theo dõi, đôn đốc để thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo: Báo cáo phải đầy đủ, đúng thời gian, đúng biểu mẫu, số liệu phải chính xác; gửi bằng văn bản, phần mềm idesk và qua gmail và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới Chương trình GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5. Thời gian thực hiện

Tháng	Nội dung công việc	Cá nhân, bộ phận thực hiện	Người kiểm tra	Ghi chú
9	Phân công chuyên môn đầu năm. Thông qua kế hoạch thời gian năm học.	PHT	HT	
	Tổ chức thực hiện vệ sinh trường lớp đầu năm	CB lao động	HT	
	Tổ chức cho học sinh học tập nội qui trường.	GVCN	P.HT	
	Báo cáo công tác huy động học sinh ra lớp về PGD&ĐT.	GVCN, văn phòng	P.HT	
	Thực hiện giảng dạy tuần chuyên môn thứ nhất Khối 9 (06/9)	GVCN, GVBM	P.HT1, HT	
	Khai giảng năm học 20/9	HĐSP	PHT, HT, Công đoàn	
9-10	Thực hiện giảng dạy tuần chuyên môn thứ nhất Khối 8 (20/9)	GVCN, GVBM	P.HT, HT	

	Hội nghị công chức, viên chức đầu năm (dự kiến)	HĐSP	PHT, HT, Công đoàn	
	Bàn giao biên chế lớp với GVCN	GVCN, PHT	HT	
	Hoàn thiện xây dựng chương trình chi tiết của bộ môn	GVBM, Tổ trưởng	P.HT	
	Tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm, Đại hội Cha mẹ học sinh toàn trường.	GVCN, TPT, tổ trưởng	P.HT, HT, Công đoàn	
	Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh dự thi cấp huyện	PHT, Tổ trưởng	HT	
	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục trong năm học	PHT, Tổ trưởng	HT	
	Tuyển chọn, hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm tham dự hội thi khoa học kỹ thuật khối 9	GVBM, Tổ trưởng	PHT	
	Thực hiện phụ đạo học sinh yếu, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục hướng nghiệp	Theo kế hoạch	PHT	
	Thực hiện dự giờ, thao giảng, dạy học theo chủ đề, chuyên đề	Tổ trưởng, GVBM	PHT	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ	Theo quyết định	HT	
	Thực hiện ôn thi hội thi học sinh giỏi lớp 9 tham gia cấp huyện	GVBM	PHT	
	Tham gia tập huấn chuyên môn	GVBM, Tổ trưởng	PHT	
	Hoàn thiện sản phẩm tham dự hội thi khoa học kỹ thuật khối 9 cấp huyện	GVBM, Tổ trưởng	PHT	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xanh, sạch, đẹp, thư viện chuẩn	HĐSP	PHT, HT, Công đoàn	
11	Phát động thi đua học tập chào mừng ngày 20/11	TPT, GVCN	PHT, Tổ trưởng	
	Kiểm tra công tác tổ chức dạy học 02 buổi/ngày	GVBM	PHT, Tổ trưởng	
	Tổ chức các giải thể thao cấp trường, bồi dưỡng học sinh tham dự cấp huyện	GVBM, GVCN	PHT, Tổ trưởng	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ	Theo quyết định	HT	

	Thực hiện ôn thi hội thi học sinh giỏi lớp 9 tham gia cấp huyện	GVBM	PHT, Tổ trưởng	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xanh, sạch, đẹp, thư viện chuẩn	Theo kế hoạch	PHT, HT, Công đoàn	
	Thực hiện ôn thi hội thi học sinh giỏi lớp 9 tham gia cấp huyện	GVBM	PHT, Tổ trưởng	
	Bồi dưỡng học sinh tham dự các giải thể thao cấp huyện	GVBM Thể dục	PHT, Tổ trưởng	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ	Theo quyết định	HT	
	Giáo dục truyền thống ngày 22/12	TPT, GVCN	PHT, Tổ trưởng	
	Tổ chức cho giáo viên việc đánh giá xếp loại học sinh	GVCN	Tổ trưởng, PHT	
	Tổ chức ôn tập kiểm tra học kì 1 cho học sinh. Thực hiện kiểm tra HK1	GVBM, GVCN	Tổ trưởng, PHT	
	Hướng dẫn học sinh dự thi học sinh giỏi vòng huyện	GVBM, Tổ trưởng	PHT	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xanh, sạch, đẹp, thư viện chuẩn	Theo kế hoạch	PHT, HT, Công đoàn	
01	Hoàn chỉnh các văn bản sơ kết học kì 1, phân công giáo viên học kỳ 2.	Văn phòng, PHT	HT	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ	Theo quyết định	HT	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xanh, sạch, đẹp, thư viện chuẩn	Theo kế hoạch	PHT, HT, Công đoàn	
	Triển khai kế hoạch viết SKKN	Văn phòng	HT	
02	Hướng dẫn học sinh tham dự các giải thể thao cấp huyện	GVBM, Tổ trưởng	PHT	
	Nghỉ tết nguyên đán, phân công trực tết. Ôn định lại nề nếp sau tết nguyên đán	HĐSP	PHT, HT, Công đoàn	
	Thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, đề tài NCKHSPUD cấp trường	Theo quyết định	HT	
	Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xanh, sạch, đẹp, thư viện chuẩn	Theo kế hoạch	PHT, HT, Công đoàn	

3	Tổ chức họp mặt ngày 08/3	HĐSP	HT, Công đoàn	
	Triển khai kế hoạch tổ chức phong trào mừng ngày 26/3	TPT, GVCN, Chi đoàn	Tổ trưởng, PHT	
	Báo cáo kết quả thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, đề tài NCKHSPUD cấp trường về PGD&ĐT	Văn phòng	PHT	
	Báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT	Văn phòng	HT	
	Báo cáo công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn về Phòng GD&ĐT	Nhân viên thư viện	PHT	
4	Kiểm tra hồ sơ học sinh khối 9	GVCN	Tổ trưởng, PHT	
	Phát động phong trào mừng ngày 30/4 và 01/5	TPT, GVCN, Chi đoàn		
	Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu-kém chuẩn bị Ktra HK2	GVBM, GVCN	PHT, Tổ trưởng	
	Tiếp tục kiểm tra nội bộ	Theo quyết định	HT	
5	Tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ 2	HĐSP		
	Hoàn thành hồ sơ học sinh chuẩn bị kết thúc năm học	GVCN, GVBM, Văn phòng		
	Họp xét duyệt danh sách học sinh lên lớp, lưu ban, thi lại, học sinh dự xét tốt nghiệp	GVCN, Tổ trưởng	PHT, HT	
	Tăng cường công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10	GVBM Văn, Toán, tiếng Anh khối 9	PHT	
	Thu lại các loại sách đã cho mượn, kiểm kê thiết bị	GVCN, Nhân viên thư viện	PHT	
	Tiến hành tổng hợp đánh giá viên chức, xét thi đua khen thưởng	HĐSP, HĐTĐKT	HT, Công đoàn	
	Kiểm tra cơ sở vật chất	Kế toán, Bảo vệ	HT	
	Tổng kết năm học	HĐSP	HT, Công đoàn	
6	Tổ chức hướng dẫn học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10	GVBM Văn, Toán, tiếng Anh khối 9	HT, PHT	

	Tiến hành tu sửa cơ sở vật chất	Kế toán, Thủ quỹ, bảo vệ	HT	
	Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2022-2023	HĐ tuyển sinh	HT	
7	Tổ chức học tập cập nhật kiến thức chính trị (nếu có)	Theo kế hoạch	HT	
8	Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn	CBQL, GV, NV	PHT, HT	
	Chuẩn bị công tác tựu trường năm học 2022– 2023	GV, NV toàn trường	HT	

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, yêu cầu Giáo viên và Nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc trực tiếp báo cáo với Hiệu trưởng để được hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Tân Hồng (báo cáo);
- UBND xã Bình Phú (báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Công đoàn;
- Hội CMHS;
- Hội Khuyến học;
- Các tổ trưởng, GV-NV (thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

} (Để biết)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đồng Tiến

PHÒNG GD&ĐT PHÊ DUYỆT

Tân Hồng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG